TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2026/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 399/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Văn N**, sinh năm 1963; Nơi thường trú: Tổ D, phường H, quận T (nay là phường T), thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: H C, phường T, thành phố Đà Nẵng (SĐT:0983.550.142).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trương Công D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Phường A, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy uỷ quyền được Văn phòng C chứng thực ngày 16/12/2025).

+ *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần Đ**; Địa chỉ: A H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Cao Lê Quang P, sinh năm 1980; Địa chỉ: A H, phường H, thành phố Đà Nẵng (*Theo giấy uỷ quyền số 01/UQ-PGT ngày 02 tháng 01 năm 2026*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn là ông Đỗ Văn N và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Cao Lê Quang P thống nhất thoả thuận thanh lý Hợp đồng góp vốn số 2406/HĐGV/PGT-NDC ngày 25/12/2017 được ký kết giữa Công ty cổ phần Đ và ông Đỗ Văn N về việc hợp tác góp vốn tại Dự án Khu phức hợp dịch vụ thương mại, chung cư và đất ở tại địa chỉ: phường H và phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hợp đồng góp vốn nêu trên không còn giá trị tại thời điểm khi các bên thống nhất thoả thuận thanh lý kể từ ngày 09/6/2026. Công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đỗ Văn N số tiền 990.380.132đ (*Chín trăm chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm ba mươi hai đồng*).

Trong đó bao gồm:

- Số tiền gốc: 552.825.000đ (*Năm trăm năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Số tiền lãi: 437.555.132đ (*Bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn một trăm ba mươi hai đồng*).

2.2. Nguyên đơn là ông Đỗ Văn N và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Cao Lê Quang P thống nhất thoả thuận thời gian Công ty cổ phần Đ thanh toán số tiền 990.380.132đ (*Chín trăm chín mươi triệu ba trăm tám mươi nghìn một trăm ba mươi hai đồng*) cho ông Đỗ Văn N cụ thể như sau:

- Đợt 1: Vào ngày 15/9/2026, Công ty cổ phần Đ thanh toán cho ông Đỗ Văn N số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

- Đợt 2: Vào ngày 30/12/2026, Công ty cổ phần Đ thanh toán cho ông Đỗ Văn N số tiền 452.825.000đ (*Bốn trăm năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Đợt 3: Vào ngày 30/6/2027, Công ty cổ phần Đ thanh toán cho ông Đỗ Văn N số tiền 437.555.132đ (*Bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn một trăm ba mươi hai đồng*).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì phải chịu mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 20.855.702đ (*Hai mươi triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm lẻ hai đồng*) Công ty cổ phần Đ và ông Đỗ Văn N tự nguyện chịu (*tương ứng mỗi bên chịu là 10.427.851 đồng*).

+ Ông Đỗ Văn N tự nguyện chịu 10.427.851 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 25.763.494 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000039 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Đỗ Văn N được hoàn trả số tiền 15.335.643 đồng.

+ Công ty cổ phần Đ phải nộp số tiền tạm ứng án phí 10.427.851 đồng.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) ông Đỗ Văn N tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Viện KSND Khu Vực 4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 4

0ZQ180626.TL.QDBA
1644

Trịnh Đức Thiện